

THỜI KHÓA BIỂU HK II NĂM HỌC 2024-2025 CTTT

Lý thuyết 10 tuần: 06/01/2024 - 05/04/2025

Tuần dự trữ 07/04/2025 - 19/04/2025 / Nghỉ tết nguyên đán: 20/01/2025 - 08/02/2025

Thi lý thuyết: 21/04/2025 - 03/05/2025

Học TH (10tuần) và thi thực hành (tuần thứ 10): 13/01/2025 - 19/04/2025

Ca	Giờ /Thứ	2	3	4	5	6	7
1	(LT)7:30-9:10 (TH)7:30-9:30	CS163 (24A01) B.11A <u>MTH252 (24A02) C.22</u> CS251 (23TT1) F.109 ECE341 (23TT2) C.42 CS333 (22TT1) E.302	CS163 (24A02) I.34 WR227 (23TT1) I.42 <u>ECE341 (23TT2) I.61</u> CS320 (22TT1) C.41 CS494 (22TT2) I.41	CS163 (24A01) I.34 <u>CS163 (24A02) I.52</u> ECE341 (23TT1) C.42 WR227 (23TT2) I.35 CS333 (22TT1) F.301 CS408 (21TT) B.11A	BAA00004 (24A) HT I CS320 (22TT2) C.42	CS163 (24A02) I.34 BAA00022 (23TT1) BAA00022 (23TT2) CS411 (22TT) C.22 CS469 (21TT)	WR227 (23TT1) I.41 CS251 (23TT2) I.91
2	(LT)9:30-11:10 (TH)9:30-11:30	CS251 (23TT1) F.109 ECE341 (23TT2) C.42 CS422 (22TT) E.302	<u>PH212 (24A01) I.34</u> <u>ECE341 (23TT1) I.61</u> CS320 (22TT1) C.41 CS494 (22TT2) I.41	<u>CS163 (24A01) I.52</u> PH212 (24A02) I.34 ECE341 (23TT1) C.42 WR227 (23TT2) I.35 CS422 (22TT) F.301 CS408 (21TT) B.11A	BAA00004 (24A) HT I <u>CS251 (23TT1) I.34</u> CS320 (22TT2) C.42	PH212 (24A02) I.34 BAA00022 (23TT1) BAA00022 (23TT2) CS411 (22TT) C.22 CS469 (21TT)	CS251 (23TT2) I.91 CS350 (22TT) (3/3-5/4) I.41
3	(LT)13:30-15:10 (TH)13:30-15:30	MTH252 (24A02) I.34 STAT451 (23TT1) I.41 <u>CS251 (23TT2) B.43</u> CS430 (22TT) I.42	MTH252 (24A01) I.34 STAT451 (23TT2) I.41 CS350 (22TT) I.23	<u>MTH252 (24A01) C.22</u> BAA00104 (22TT) C.33	PH212 (24A01) I.34 <u>PH212 (24A02) I.35</u> <u>STAT451 (23TT2) I.41</u> CS494 (22TT1) H2.1 CS333 (22TT2) I.42	PH212 (24A01) I.34 <u>CS320 (22TT1) I.52</u>	CS407 (21TT) I.91
4	(LT)15:30-17:10 (TH)15:30-17:30	MTH252 (24A02) I.34 STAT451 (23TT1) I.41 CS430 (22TT) I.42	MTH252 (24A01) I.34 STAT451 (23TT2) I.41 CS350 (22TT) (6/1-1/3) I.23	BAA00104 (22TT) C.33	<u>STAT451 (23TT1) I.41</u> CS494 (22TT1) H2.1 CS333 (22TT2) I.42	<u>CS320 (22TT2) I.52</u>	CS407 (21TT) I.91
STT	Mã môn	Lớp	Tên môn	GV lý thuyết	Trợ giảng	HĐTH	Note
1	CS163	24A01	Data Structures	Dr. Đinh Bá Tiến	ThS. Trương Phước Lộc	ThS. Trương Phước Lộc, ThS. Hồ Tuấn Thanh	
2	CS163	24A02	Data Structures	Dr. Đinh Bá Tiến	ThS. Hồ Tuấn Thanh	ThS. Trương Phước Lộc, ThS. Hồ Tuấn Thanh	
3	MTH252	24A01	Calculus II	Dr. Nguyễn Thị Hoài Thương		ThS. Lê Văn Chánh	

4	MTH252	24A02	Calculus II	Dr. Nguyễn Đăng Khoa		ThS. Lê Văn Chánh	
5	PH212	24A01	General Physics II	Dr. Nguyễn Hữu Nhã		ThS. Nguyễn Ngọc Trường	
6	PH212	24A02	General Physics II	Dr. Đỗ Đức Cường		ThS. Nguyễn Thị Tú Trinh	
7	BAA00004	24A	Introduction to Laws	ThS. Hoàng Thanh Tú			
8	WR227	23TT 1	Technical Writing	Assoc. Prof. Trần Minh Triết, Dr. Lê Trung Nghĩa	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Đỗ Trọng Lễ	
9	WR227	23TT 2	Technical Writing	Assoc. Prof. Nguyễn Văn Vũ	ThS. Nguyễn Hải Đăng	ThS. Đỗ Trọng Lễ	
10	STAT451	23TT 1	Applied Statistics for Engineers and Scientists I	Dr. Tô Đức Khánh		ThS. Nguyễn Hữu Toàn	
11	STAT451	23TT 2	Applied Statistics for Engineers and Scientists I	Dr. Hoàng Văn Hà		ThS. Nguyễn Văn Thìn	
12	CS251	23TT 1	Logical Structures	Dr. Lê Văn Luyện		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật	
13	CS251	23TT 2	Logical Structures	Dr. Bùi Anh Tuấn		TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật	
14	ECE341	23TT 1	Computer Hardware	Assoc. Prof. Đinh Điền	ThS. Huỳnh Thanh Tú	ThS. Huỳnh Thanh Tú, CN. Nguyễn Đức Trọng	
15	ECE341	23TT 2	Computer Hardware	Assoc. Prof. Đinh Điền	ThS. Huỳnh Thanh Tú	ThS. Huỳnh Thanh Tú, CN. Nguyễn Đức Trọng	
16	BAA00022	23TT 1	Physical Education 2	PGS. TS. Phạm Thị Lệ Hằng			
17	BAA00022	23TT 2	Physical Education 2	PGS. TS. Phạm Thị Lệ Hằng			
18	CS333	22TT 1	Introduction to Operating Systems	Dr. Trần Trung Dũng	ThS. Chung Thùy Linh	ThS. Nguyễn Thanh Quân	
19	CS333	22TT 2	Introduction to Operating Systems	Dr. Trần Trung Dũng	ThS. Nguyễn Thanh Quân	ThS. Chung Thùy Linh	
20	CS320	22TT 1	Principles of Programming Languages	Assoc. Prof. Đinh Điền	TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	TS. Lương An Vinh, TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	
21	CS320	22TT 2	Principles of Programming Languages	Assoc. Prof. Đinh Điền	TS. Lương An Vinh	TS. Lương An Vinh, TS. Nguyễn Hồng Bửu Long	
22	CS350	22TT	Algorithms and Complexity	Assoc. Prof. Trần Minh Triết	ThS. Nguyễn Hải Đăng, CN. Nguyễn Quang Thúc	ThS. Đỗ Trọng Lễ CN. Nguyễn Trọng Thuận	
23	CS411	22TT	Computer Graphics	Dr. Trần Thái Sơn	ThS. Phạm Minh Hoàng	TS. Võ Hoài Việt	
24	CS422	22TT	Software analysis and design	Assoc. Prof. Trần Minh Triết	CN. Nguyễn Đức Huy, ThS. Đỗ Trọng Lễ	ThS. Huỳnh Viết Thám, CN. Trần Mai Khiêm	
25	CS430	22TT	Human - Computer Interaction	Dr. Lê Khánh Duy, Assoc. Prof. Trần Minh Triết	CN. Lý Duy Nam	CN. Lý Duy Nam	

26	CS494	22TT2	Internetworking Protocols	Dr. Nguyễn Tuấn Nam	ThS. Đỗ Trọng Lễ	ThS. Đỗ Trọng Lễ	
28	BAA00104	22TT	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	TS. Ngô Thị Kim Liên			
30	CS408	21TT	Computational Finance	Dr. Phạm Đức Thịnh, Mr. Nguyễn An Dân	ThS. Võ Duy Anh	ThS. Nguyễn An Dân	
31	CS469	21TT	Capstone Project 1	Dr. Lâm Quang Vũ			